

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng:		
Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Tính hợp lệ của vật tư, vật liệu được quy định tại Mục 3, Chương V - EHSMT	Có bảng kê vật tư, vật liệu có nguồn gốc xuất xứ, thương hiệu, nhãn hiệu rõ ràng, đầy đủ theo danh mục	Đạt
	Có ≥ 01 loại vật tư, vật liệu không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
1.2. Mức độ đáp ứng Đối với các vật tư, vật liệu chính: a) Cát xây tô, cát bê tông b) Xi măng đen c) Đá dăm các loại (đá 1x2, đá 4x6, đá 0x4, ...) d) Gạch ống, gạch đĩnh e) Bê tông thương phẩm f) Bê tông nhựa nóng g) Nhũ tương h) Cống tròn và cống hộp BTCT thoát nước i) Thép tròn, Thép hình các loại. j) Ống PVC, HPDE, phụ kiện kèm theo k) Gạch Tezaro l) Đèn cao áp, bóng đèn các loại và phụ kiện kèm theo m) Trụ đèn chiếu sáng ngoài trời n) Cáp điện, Dây điện các loại o) Ống nhựa bảo hộ dây dẫn bên ngoài ống gân HDPE và uPVC	Có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp hoặc cam kết cung cấp vật tư, vật liệu của đơn vị cung cấp và catalogue (thể hiện đầy đủ tên vật liệu và để phục vụ cho gói thầu này (đính kèm giấy đăng ký kinh doanh có mã ngành kinh doanh phù hợp, giấy phép khác theo quy định hiện hành của nhà nước với các thiết bị, vật tư, vật liệu kinh doanh có điều kiện.....).	Đạt
	Có ≥ 01 loại vật tư, vật liệu không đáp ứng yêu cầu trên (không có Hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp hoặc cam kết cung cấp vật tư, vật liệu của đơn vị cung cấp, Catalogue của các vật tư, vật liệu chính)	Không đạt

<p>p) Thiết bị đóng ngắt MCCB MCB, ELCB, CB các loại</p> <p>q) Sơn dẻo nhiệt, sơn giảm tốc, lót đường</p>		
<p>Kết luận</p>	<p>Các tiêu chuẩn chi tiết 1.1, 1.2 được xác định là đạt.</p>	<p>Đạt</p>
	<p>Không thuộc các trường hợp nêu trên.</p>	<p>Không đạt</p>
<p>2. Giải pháp kỹ thuật:</p>		
<p>Nội dung yêu cầu</p>	<p>Mức độ đáp ứng</p>	
<p>2.1. Tổ chức mặt bằng công trường: thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, biển báo công trình trong quá trình thi công, hàng rào tôn tạm phục vụ che chắn khi triển khai thi công.</p>	<p>Có bản vẽ tổ chức mặt bằng công trường và thuyết minh giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.</p>	<p>Đạt</p>
	<p>Có bản vẽ tổ chức mặt bằng công trường và thuyết minh giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng nhưng thiếu giải pháp kỹ thuật về lán trại.</p>	<p>Chấp nhận được</p>
	<p>Không có bản vẽ tổ chức mặt bằng công trường và giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.</p>	<p>Không đạt</p>
<p>2.2. Có giải pháp kỹ thuật hợp lý các hạng mục sau:</p> <p>a. Giải pháp thi công nền đường.</p> <p>b. Giải pháp thi công Kết cấu áo đường</p> <p>c. Giải pháp thi công,</p>	<p>Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, đầy đủ, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.</p>	<p>Đạt</p>
	<p>Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không đầy đủ, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện</p>	<p>Không đạt</p>

<p><i>các hạng mục: Vĩa hè, gờ chặn, giải phân cách, hệ thống chiếu sáng, báo hiệu giao thông, hệ thống thoát nước mưa, nước thải, Hàng rào.</i></p>	<p>trạng công trình xây dựng.</p>	
<p>Kết luận</p>	<p>Các tiêu chuẩn chi tiết 2.2 được xác định là đạt, tiêu chuẩn chi tiết 2.1 được xác định là đạt hoặc chấp nhận được.</p>	<p>Đạt</p>
	<p>Không thuộc các trường hợp nêu trên.</p>	<p>Không đạt</p>
<p>3. Biện pháp tổ chức thi công:</p>		
<p>Nội dung yêu cầu</p>	<p>Mức độ đáp ứng</p>	
<p>3.1. Bảo đảm giao thông ra, vào công trình: đề xuất phương án hợp lý, phù hợp với giải pháp kỹ thuật.</p>	<p>Có đề xuất biện pháp đảm bảo giao thông, an toàn giao thông trong quá trình thi công;</p>	<p>Đạt</p>
	<p>Không đề xuất hoặc đề xuất thiếu. Không có đề xuất biện pháp đảm bảo giao thông, an toàn giao thông trong quá trình thi công;</p>	<p>Không đạt</p>
<p>3.2. Biện pháp tổ chức thi công gồm các công tác thi công: (Bao gồm thuyết minh + Bản vẽ) <i>a. Giải pháp thi công nền đường. b. Giải pháp thi công Kết cấu áo đường c. Giải pháp thi công, các hạng mục: Vĩa hè, gờ chặn, giải phân cách, hệ thống chiếu sáng, báo hiệu giao thông, hệ thống thoát nước mưa, nước thải, Hàng rào.</i></p>	<p>Đáp ứng đủ các yêu cầu sau: - Có thuyết minh biện pháp tổ chức thi công cho công việc yêu cầu được đánh giá là hợp lý, khả thi, phù hợp với thiết kế của gói thầu và các yêu cầu quy định tại Mục III chương V – E-HSMT; - Biện pháp thi công được đánh giá là chi tiết, hợp lý, khả thi phù hợp với gói thầu và các yêu cầu quy định tại Mục III chương V - EHSMT; Từng bản vẽ biện pháp thi công phải phù hợp theo thiết kế của gói thầu và các yêu cầu quy định tại Mục III chương V – E-HSMT.</p>	<p>Đạt</p>
	<p>Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên hoặc không có bản vẽ hoặc không bố trí đầy đủ, không phù hợp với điều kiện biện</p>	<p>Không đạt</p>

	pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng từng hạng mục công trình.	
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
4. Tiến độ thi công:		
Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 90 ngày kể từ ngày ký hợp đồng	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 90 ngày.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 90 ngày.	Không đạt
4.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công c) Giữa bố trí vật tư và tiến độ thi công.	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 3 nội dung a), b) và c).	Đạt
	Đề xuất không đủ 3 nội dung a), b) và c) hoặc đủ nhưng không hợp lý, không khả thi .	Không đạt
4.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT	Có Biểu tiến độ thi công chi tiết hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT (phải có đầy đủ các biểu thời gian, nhân lực, ca máy, chủng loại xe máy thiết bị thi công từng hạng mục phù hợp).	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công chi tiết, nhân công, ca máy hoặc có Biểu tiến độ thi công chi tiết, nhân công, ca máy nhưng không hợp lý, không đủ ý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là	Không

	không đạt.	đạt
5. Biện pháp bảo đảm chất lượng:		
Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng chi tiết trong thi công trong các hạng mục sau: <i>a. Giải pháp thi công nền đường.</i> <i>b. Giải pháp thi công Kết cấu áo đường</i> <i>c. Giải pháp thi công, các hạng mục: Via hè, gờ chặn, giải phân cách, hệ thống chiếu sáng, báo hiệu giao thông, hệ thống thoát nước mưa, nước thải, Hàng rào.</i>	Có biện pháp bảo đảm chất lượng chi tiết hợp lý, đầy đủ, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng chi tiết hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không đầy đủ, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
5.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	Có bảng thống kê nguyên vật liệu (có chủng loại, xuất xứ) và có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có bảng thống kê nguyên vật liệu (chủng loại, xuất xứ) và không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
6. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:		
Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	

6.1. An toàn lao động		
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.2. Phòng cháy, chữa cháy		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.3. Vệ sinh môi trường		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Có văn bản cam kết bồi thường các công trình lân cận, công trình hạ tầng, cây xanh trong khu vực xung quanh nếu bị hư hỏng trong quá trình thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Không có văn bản cam kết bồi thường các công trình lân cận, công trình hạ tầng, cây xanh trong khu vực xung quanh nếu bị hư hỏng trong quá trình thi công.	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định	Đạt

	là đạt.	
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
7. Bảo hành và uy tín của nhà thầu, năng lực nhà thầu:		
Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
7.1. Bảo hành		
Thời gian bảo hành 12 tháng.	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng.	Không đạt
7.2 Yêu cầu về bảo hành công trình.		
Kế hoạch bảo hành công trình	Nhà thầu có thuyết minh biện pháp kiểm tra công trình thường xuyên, biện pháp tổ chức thực hiện bảo hành công trình khi phát hiện còn khiếm khuyết hoặc khi có yêu cầu của các đơn vị có liên quan về khiếm khuyết công trình trong quá trình bảo hành; Nhà thầu phải có bảng đề xuất thời gian kiểm tra định kỳ; thời gian khắc phục chậm nhất trong vòng 1 tuần kể từ ngày chủ đầu tư có yêu cầu sửa chữa; Nhà thầu phải có văn bản cam kết về thực hiện bảo hành công trình.	Đạt
	Không có thuyết minh biện pháp kiểm tra công trình thường xuyên, không có biện pháp tổ chức thực hiện bảo hành công trình khi phát hiện còn khiếm khuyết hoặc khi có yêu cầu của các đơn vị có liên quan về khiếm khuyết công trình trong quá trình bảo hành; Nhà thầu không có bảng đề xuất thời gian kiểm tra định kỳ; Nhà thầu không đề xuất thời gian khắc phục (chậm nhất trong vòng 1 tuần kể từ ngày chủ đầu tư có yêu cầu sửa chữa); Nhà thầu không có văn bản cam kết về thực hiện bảo hành công trình	Không đạt

7.3. Uy tín của nhà thầu		
Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong vòng 3 năm (2022, 2023, 2024) trở lại đây.	Không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu.	Đạt
	Có một hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu nhưng lại có một hợp đồng tương tự khác được giải thưởng về chất lượng công trình xây dựng.	Chấp nhận được
	Có một hợp đồng không thương thảo hợp đồng hoặc có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện và ký kết hợp đồng hoặc có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu và không có hợp đồng tương tự nào được giải thưởng về chất lượng công trình xây dựng.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết 7.1, 7.2 được xác định là đạt, tiêu chuẩn chi tiết 7.3 được xác định là đạt hoặc chấp nhận được.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt